

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn N, sinh ngày 10/7/1961; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn B và bà Phạm Thị T (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (Đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 15/12/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Phan Văn N tử hình về các tội “Cướp tài sản công dân; tội “Giết người”; tội “Tàng trữ, mua bán trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng” (Thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 6/1992). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 269 ngày 03/3/1993 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tuyên bác yêu cầu kháng cáo của N và tuyên y án sơ thẩm. Sau đó, ngày 04/12/1993, được Chủ tịch nước ân giảm từ hình phạt tử hình xuống tù chung thân. Trong quá trình thi hành án N được giảm án, đến ngày 28/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án số 86/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phan Văn N 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 3/2016, tại bản án xác định Ngọc tái phạm nguy hiểm); phạt bổ

sung 3.000.000đ và 200.000đ án phí. Ngày 02/12/2016, N nộp 200.000đ tiền án phí; ngày 30/9/2018, N chấp hành xong án phạt tù. Đối với hình phạt bổ sung 3.000.000đ N chưa thực hiện.

Nhân thân: Tại Bản án số 24 ngày 03/10/1991 của TAND huyện Tam Đảo (cũ) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ nên đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội.

Tại Bản án số 09/2013/HS-ST ngày 01/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Phan Văn N 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Thực hiện hành vi phạm tội tháng 12/2011, tại bản án xác định Ngọc tái phạm). Ngày 09/5/2013, đã nộp 200.000đ án phí. Ngày 21/7/2014, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến nay (có mặt).

2. Hà Thị H, sinh ngày 30/12/1989; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H và bà Hà Thị Ph; có chồng là Phạm Ngọc K và 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 445/2016/HSST ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”; truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ và 200.000đ tiền án phí. ”. Ngày 27/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/12/2016, H nộp 200.000đ án phí. Ngày 03/10/2023, H nộp 400.000đ tiền truy nộp sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Văn N2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

+ Nguyễn Xuân B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Văn N có mối quan hệ tình cảm với Hà Thị H. H là người nghiện chất ma túy dạng đá từ đầu năm 2023 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng tháng 01/2023, H vay của Phan Văn N số tiền 1.500.000đ để chi tiêu cá nhân, tháng 04/2023 Phan Văn N đòi tiền H. Do không có tiền trả N nên H nhờ N bán hộ ma túy để vừa có ma túy sử dụng và lấy tiền trả N. Vì có tình cảm với H nên N đồng ý. Sau đó, H nhờ thêm Phùng Văn N1 là bạn nghiện thường xuyên vay tiền của H tìm mỗi mua ma túy, nếu có ai mua ma túy thì giới thiệu đến nhà Phan Văn N để lấy ma túy.

Hương và Phùng Văn N1 thống nhất, mỗi gói ma túy bán 500.000đ, Phùng Văn N1 sẽ cắt lại 100.000đ tiền công và trả cho H 400.000đ.

Ngày 21/4/2023, H đến khu vực xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc mua 800.000đ tiền ma túy dạng đá của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, được 03 túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong mỗi túi là ma túy dạng đá. Sau khi mua được ma túy, H lấy mỗi túi một ít ma túy để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Sau đó, H cho 03 túi ma túy vào một túi nilon đút vào vỏ bao thuốc lá, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, H mang số ma túy trên đưa cho Phan Văn N nhờ bán hộ. H nói với Phan Văn N, khi nào H nhận được tiền mua ma túy từ Phùng Văn N1 thì H sẽ báo cho Phan Văn N để đưa ma túy. Trong ngày 22/4/2023 và ngày 23/4/2023, Phan Văn N, Hà Thị H và Phùng Văn N1 đã 03 lần bán ma túy, mỗi lần 01 gói ma túy dạng đá cho Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B góp tiền được 500.000đ để mua ma túy. Sau đó, N2 gọi điện thoại cho Phùng Văn N1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, Phùng Văn N1 đồng ý và bảo N2 chuyển tiền vào số tài khoản của Phùng Văn N1. Do không có tài khoản ngân hàng nên N2 đi đến cửa hàng tạp hoá của anh Hoàng Anh T, sinh năm 1973 trú tại thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ anh T chuyển tiền vào số tài khoản của Phùng Văn N1, sau khi chuyển khoản xong, N2 trả cho anh T 20.000đ phí chuyển khoản. Sau khi chuyển khoản xong, Phùng Văn N1 bảo N2 gọi điện cho Phan Văn N để lấy ma túy. Khi nhận được tiền từ N2, Phùng Văn N1 điện thoại cho Phan Văn N bảo đưa ma túy cho N2, đồng thời chuyển cho H số tiền 400.000đ tiền bán ma túy như đã thỏa thuận từ trước và giữ lại 100.000đ. Sau khi nhận được tiền, H sử dụng tài khoản zalo “Tâm an” của H nhắn tin cho Phan Văn N có tài khoản zalo “Phan van ngọc” để xác nhận là H đã nhận được tiền mua ma túy từ Phùng Văn N1. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, N2 gọi điện cho Phan Văn N để lấy ma túy. Phan Văn N bảo N2 đi một mình lên cổng nhà N để giao dịch ma túy. N2 và B đi bộ đến khu vực cổng nhà Phan Văn N, B đứng đợi phía sau cách cổng nhà Phan Văn N khoảng 03-05m còn N2 đi đến cổng nhà Phan Văn N. Sau đó, Phan Văn N đứng bên trong cổng đưa cho N2 01 gói ma túy dạng đá có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. N2 và B ra khu vực G thuộc cánh đồng N, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng nhau sử dụng hết số ma túy nêu trên.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên N2 và B tiếp tục góp được 500.000đ mua ma túy về sử dụng. N2 gọi điện thoại cho Phùng Văn N1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N1 bảo N2 gọi điện cho Phan Văn N để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N1 gọi điện cho Phan Văn N bảo có người đến lấy ma túy và bảo Phan Văn N bán và cầm tiền mặt.

Theo lời của Phùng Văn N1, N2 gọi điện cho Phan Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phan Văn N đồng ý và bảo N2 đến cổng nhà mình để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N2 và B đến cổng nhà Phan Văn N, B đứng sau, N2 đến khu vực cổng gặp Phan Văn N và đưa cho N số tiền 500.000đ, N đưa cho N2 01 gói ma túy dạng đá, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Sau khi bán ma túy xong, Phan Văn N nhắn tin qua Zalo cho Hà Thị H biết là N vừa bán được 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, H nhắn tin trả lời xác nhận. Sau khi mua được ma túy, N2 và B ra khu vực G thuộc cánh đồng N, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 23/4/2023, sau khi đi ăn đêm về, N2 và B có nhu cầu sử dụng ma túy nên B góp 200.000đ đưa cho N2; N2 bỏ ra 300.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, tổng góp được 500.000đ. Như những lần trước, N2 gọi điện cho Phùng Văn N1 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, Phùng Văn N1 bảo Năm gọi điện thoại cho Phan Văn N để lấy ma túy. Sau đó, Phùng Văn N1 gọi điện cho Phan Văn N thông báo có người đến mua ma túy. Theo lời của Phùng Văn N, N2 gọi điện cho Phan Văn N hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, Phan Văn N hẹn N2 đến cổng nhà Phan Văn N để giao dịch ma túy. Khi N2 và B đi đến ngõ nhà Phan Văn N, N2 điện thoại cho Phan Văn N nên Phan Văn N bảo N2 chỉ một người vào thôi. Khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, tại cổng, Phan Văn N đưa cho N2 01 gói ma túy dạng đá, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, N2 đưa cho Phan Văn N số tiền 500.000đ, lúc này B đứng cách N2 khoảng 03m. Sau khi mua được ma túy, N2 và B về khu vực G thuộc cánh đồng N, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy. Khi N2 và B vừa sử dụng hết số ma túy thì lực lượng Công an huyện TD đến kiểm tra phát hiện, thu giữ, tạm giữ tang vật, yêu cầu N2 và B về trụ sở Công an thị trấn H để lập biên bản sự việc. Thu giữ, tạm giữ cạnh vị trí N2 và B đang ngồi tại khu vực G, thuộc Cánh đồng N, tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có bấm dính tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 chai nhựa C2 màu vàng bên trong có chứa nước, phía trên có gắn nắp nhựa màu đen, trên nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có một lỗ được gắn ba đoạn ống hút nhựa màu trắng, hồng và xanh nối với nhau và một lỗ được gắn cóong thủy tinh có bấm dính chất ám khói màu nâu ở đầu tròn của cóong thủy tinh được nối với một đoạn ống hút nhựa màu tím phía bên trong vỏ chai C2; 01 bật lửa màu đỏ. Tiến hành niêm phong 01 đoạn cóong thủy tinh một đầu hình tròn có bấm dính chất ám khói màu nâu được niêm phong trong phong

bì thư ký hiệu A2, còn lại sau khi đổ nước đi tiến hành niêm phong vỏ chai nước C2 có nắp màu đen và các đoạn ống hút cùng 01 bật lửa màu đỏ vào một hộp giấy ký hiệu A3; 01 mảnh giấy bạc của bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Nguyễn Văn N2, ở mặt màu trắng ghi các dòng chữ số “323”, “308” , “476” được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4; Tạm giữ của Nguyễn Văn N2 01 điện thoại di động SAMSUNG, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5.

Cùng ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phan Văn N. Quá trình khám xét thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: Thu giữ số tiền 2.850.000đ trong túi quần phía sau bên phải của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6; 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có chữ iphone đã qua sử dụng của Phan Văn N trên mặt bàn phòng khách được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A7; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước và sau có chữ Nokia trên giường ngủ của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A8; 02 túi nilon màu trắng phía trên đều có viên khóa bấm màu trắng, trong đó một túi nilon phía trên khóa bấm có viên kê màu xanh, bên trong 02 túi đều có bấm dính tinh thể dạng đá màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A9; 01 bình thủy tinh màu đỏ, phía dưới đáy bình được gắn bằng nhựa, phía trên có 02 đầu vòi trong đó có 01 đầu vòi dùng để gắn 01 cóong thủy tinh, đầu vòi còn lại để gắn ống hút bằng nhựa trên mặt bàn ăn trong bếp, bên trong cóong không chứa chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A10; 01 túi nilon màu trắng, phía trên có viên khóa bấm màu đỏ, bên trong có 13 túi nhỏ thu giữ ở khu vực tủ trong bếp ăn, bên trong các túi không có chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A11; 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu tại khu vực tủ đồ ở bên trong gian bếp được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A12; số tiền 13.050.000đ trong cốp xe máy BKS: 15F5 - 143.79 của Phan Văn Ngọc được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A13; 01 thẻ nhớ thu giữ ở đầu Camera của gia đình Phan Văn N, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A14.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B khai nhận đã 03 lần mua ma túy của Phan Văn N vào các ngày 22/4/2023 và 23/4/2023 để cùng nhau sử dụng; trong đó N2 là người trực tiếp giao dịch mua trái phép chất ma túy của Phan Văn N. Ngày 23/4/2023, sau khi nhận ma túy, N2 thanh toán cho N số tiền 500.000đ, gồm 01 tờ 200.000đ là của B góp và 03 tờ 100.000đ do N2 góp. Cơ quan công an thu giữ trong túi quần bên trái của N2 đang mặc 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi các dòng chữ số “323, 308, 476”, là 03 số seri cuối của 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ N2 bỏ ra góp mua ma túy. N2 ghi các con số này mục đích sau dùng để đánh bạc.

Tiến hành kiểm tra số tiền 2.850.000đ niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A6, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Phan Văn N, có 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, trên 03 tờ tiền có 03 số seri cuối trùng khớp với các dòng chữ số ghi trên mảnh giấy bạc thu giữ trong túi quần của N2 gồm các số seri “323, 308, 476”.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn N và Hà Thị H đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận số 1122/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Tinh thể dạng đá bám dính trong các túi nilon có trong các mẫu ký hiệu A1 và A9 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine.*”

Chất màu nâu bám dính trong coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.”

Đối với Phùng Văn N1: Quá trình điều tra xác định Phùng Văn N1 đồng phạm với Hà Thị H và Phan Văn N trong việc thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức tích cực. Ngày 30/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phùng Văn N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Phùng Văn N2 đang trốn khỏi địa phương, không xác định được đi đâu, làm gì. Ngày 16/11/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Phùng Văn N2 để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B: Quá trình điều tra xác định, N2 và B rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N2 và B.

Đối với anh Hoàng Anh T là người chuyển khoản tiền mua ma túy của N2 cho Phùng Văn N1 ngày 22/4/2023. Quá trình điều tra xác định anh T chỉ làm dịch vụ chuyển tiền cho khách, không biết việc N2 nhờ chuyển khoản tiền mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 73/CT- VKSTD ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn N và Hà Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn N; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hà Thị H; xử phạt Phan Văn N từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, xử phạt Hà Thị H từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo N từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi các dòng chữ số “323, 308, 476” được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4 là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả còn lại sau giám định gồm: Các túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và A9, Coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng 01 bao giấy gói “MẪU TRẢ”.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ chai nước C2 có nắp màu đen và các đoạn ống hút và 01 chiếc bật lửa màu đỏ niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu A3.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bình thủy tinh màu đỏ, phía dưới đáy bình được gắn bằng nhựa, phía trên có 02 đầu vòi, 01 đầu vòi dùng để gắn 01 cóong thủy tinh, đầu vòi còn lại để gắn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A10.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng phía trên có viền khóa bấm màu đỏ, bên trong có 13 túi nilon nhỏ màu trắng, có khóa bấm màu trắng, bên trong các túi không chứa chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A11.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A12.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có chữ iphone, đã qua sử dụng của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A7.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng của Phan Văn N

Trả lại cho Phan Văn N 1.850.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phan Văn N số tiền 13.050.000 đồng thu tại cốp xe máy để trong nhà Phan Văn N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phan Văn N 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước và sau có chữ Nokia được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A8.

Trả lại cho Phan Văn N 01 thẻ nhớ thu giữ ở đầu Camera của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A14.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N2.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng của Hà Thị H.

Truy thu của Hà Thị H số tiền 400.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Phan Văn N, Hà Thị H không tranh luận; bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo sống một mình, không có thu nhập, công việc ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn N và Hà Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 22/4/2023 và ngày 23/4/2023, Phan Văn N, Hà Thị H và Phùng Văn N đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tại công nhà Phan Văn N ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Tiền bán ma túy, N2 đã nhờ người chuyển khoản cho Phùng Văn N1, Phùng Văn N1 cắt lại 100.000đ và chuyển lại cho H 400.000đ. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tại công nhà Phan Văn N ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía

trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Phan Văn N trực tiếp nhận 500.000đ tiền mặt từ N2. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 23/4/2023, tại công nhà Phan Văn N ở thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Phan Văn N đã bán cho Nguyễn Văn N2 01 gói ma túy, có đặc điểm là 01 gói nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, trị giá 500.000đ. Phan Văn N trực tiếp nhận 500.000đ tiền mặt từ N2. Số ma túy mua được, N2 và B đã sử dụng hết.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Hà Thị H đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thấy, Hà Thị H là người giữ vai trò chính, nguồn gốc số ma túy bán cho N2 và B là của Hà Thị H và H là người trực tiếp giao ma túy cho Phan Văn N để N bán theo sự giới thiệu của Phùng Văn N1; còn Phan Văn N là người thực hành tích cực và là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận về việc bán ma túy cho N2. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Phan Văn N là người có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên N phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”; Phan Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Hà Thị H là người có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo Phan Văn N tại Cơ quan điều tra đã tự nguyện khai báo thêm hành vi bị cáo 02 lần bán ma túy cho Năm nên Phan Văn Ngọc được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung Phan Văn N từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng; tuy nhiên do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hà Thị H ở khu vực xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; do H không xác định được tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Đối với Phùng Văn N1: Quá trình điều tra xác định Phùng Văn N1 đồng phạm với Hà Thị H và Phan Văn N trong việc thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức tích cực. Ngày 30/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phùng Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Phùng Văn N1 đang trốn khỏi địa phương, không xác định được đi đâu, làm gì. Ngày 16/11/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Phùng Văn N1 để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Xuân B: Quá trình điều tra xác định, N2 và B 03 lần rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với N2 và B.

Đối với anh Hoàng Anh T là người chuyển khoản tiền mua ma túy của N2 cho Phùng Văn N ngày 22/4/2023. Quá trình điều tra xác định anh T chỉ làm dịch vụ chuyển tiền cho khách, không biết việc N2 nhờ chuyển khoản tiền mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, thu giữ trong túi quần bên trái Nguyễn Văn N2, có ghi các dòng chữ số “323, 308, 476” được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4, là mảnh giấy ghi 03 số có 03 số seri cuối trùng khớp 03 tờ 100.000đ tiền mua ma túy của Phan Văn N1, xác định là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với mẫu hoàn trả còn lại sau giám định gồm: Các túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và A9, Coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng 01 bao giấy gói “MẪU TRẢ”, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ chai nước C2 có nắp màu đen và các đoạn ống hút cùng 01 chiếc bật lửa màu đỏ niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu A3, xác định là dụng cụ Năm và Bính dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình thủy tinh màu đỏ, phía dưới đáy bình được gắn bằng nhựa, phía trên có 02 đầu vôi, 01 đầu vôi dùng để gắn 01 cóong thủy tinh, đầu vôi còn lại để gắn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A10, là bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng phía trên có viền khóa bấm màu đỏ, bên trong có 13 túi nilon nhỏ màu trắng, có khóa bấm màu trắng, bên trong các túi không chứa chất gì, thu giữ ở khu vực tủ trong bếp ăn nhà Phan Văn N, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A11, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A12 thu giữ tại khu vực tủ đồ ở bên trong gian bếp nhà N, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động iphone, đã qua sử dụng của Phan Văn N được N sử dụng để liên lạc bán ma túy, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, là tài sản hợp pháp của Phan Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội của N, cần trả lại cho N.

Đối với 01 thẻ nhớ thu giữ ở đầu Camera của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A14, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phan Văn N, cần trả lại cho N.

Đối với số tiền 13.050.000đ thu tại cốp xe máy để trong nhà Phan Văn N, xác định đây là tài sản hợp pháp của Phan Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội của N, cần trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.850.000đ thu tại túi quần phía sau bên phải của Phan Văn N, xác định trong số tiền này có 1.000.000đ là tiền Phan Văn N bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Còn lại 1.850.000đ là số tiền hợp pháp của N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N2, xác định đây là tài sản hợp pháp của N2, tuy nhiên ngày 22/4/2023 và 23/4/2023, N2 sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Phùng Văn N1 và Phan Văn N để mua ma túy sử dụng, nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị H, xác định là tài sản hợp pháp của Hà Thị H, được H sử dụng liên lạc với Phan Văn N để phục vụ việc bán ma túy, nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ Phùng Văn N1 đã chuyển khoản cho Hà Thị H khi bán ma túy cho Nguyễn Văn N2 ngày 22/4/2023, nên cần truy thu của Hà Thị H số tiền 400.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N và Hà Thị H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N và Hà Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn N 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/4/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả còn lại sau giám định gồm: Các túi nilon của mẫu ký hiệu A1 và A9, Coóng thủy tinh của mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng 01 bao giấy gói "MẪU TRẢ".

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ chai nước C2 có nắp màu đen và các đoạn ống hút và 01 chiếc bật lửa màu đỏ niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu A3.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh màu đỏ, phía dưới đáy bình được gắn bằng nhựa, phía trên có 02 đầu vòi, 01 đầu vòi dùng để gắn 01 cóong thủy tinh, đầu vòi còn lại để gắn ống hút bằng nhựa được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A10.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng phía trên có viên khóa bấm màu đỏ, bên trong có 13 túi nilon nhỏ màu trắng, có khóa bấm màu trắng, bên trong các túi không chứa chất gì, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A11.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu nâu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A12.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, đã qua sử dụng của Phan Văn N.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N2.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng của Hà Thị H.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng của Phan Văn N

Trả lại cho Phan Văn N 1.850.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phan Văn N số tiền 13.050.000 đồng thu tại cốp xe máy để trong nhà Phan Văn N, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phan Văn N 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước và sau có chữ Nokia được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A8.

Trả lại cho Phan Văn N 01 thẻ nhớ thu giữ ở đầu Camera của Phan Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A14.

Truy thu của Hà Thị H số tiền 400.000đ nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/12/2023 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Văn N và Hà Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

